TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày: 29-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và bà Vũ Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Lâm Quốc Huy - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 14/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/HSST-QĐ ngày 19/9/2024, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn T**, sinh năm 1994 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Hà Thị H1; có vợ và có 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2023); Tiền án: Bản án số 34/2017/HSST ngày 15/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 2 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng (hành vi phạm tội ngày 22/4/2017); Bản án số 49/2017/HSST ngày 20/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 17 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng (hành vi phạm tội ngày 21/4/2017, 25/4/2017); Bản án số 52/2017/HSST ngày 16/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 39 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng (hành vi phạm tội từ ngày 04/4/2017 đến ngày 18/4/2017) - chấp hành xong hình phạt tù của 3 bản án ngày 27/11/2022; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/6/2024 đến ngày 21/6/2024 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. **Nguyễn Công H**, sinh năm 1991 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công X và bà Trần Thị B; có vợ (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/6/2024 đến ngày 21/6/2024 chuyển tạm giam, đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. NLC1

2. NLC2,
3. NLC3.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá. Thông qua các mối quan hệ xã hội, T biết được ở khu vực cầu V thuộc phường V, thành phố Hà Nội có người bán ma túy nên nảy sinh ý định mua ma tuý về bán lại cho người khác để kiếm lời. Sáng ngày 14/6/2024, T đi nhờ xe của người đi đường đi từ nhà ra đường Tỉnh lộ 392 rồi đi xe buýt đến khu vực cầu V gặp và mua của nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) 1 túi nilon ma túy đá và 5 viên ma túy loại hồng phiến với số tiền 3.000.000 đồng. T mang về nhà chia túi ma túy đá ra 3 túi nhỏ, 5 viên ma túy loại hồng phiến đựng trong 1 túi nilon cất giấu trong người mục đích để bán. Khoảng 22 giờ ngày 15/6/2024, T đi đến nhà Nguyễn Công H ở thôn L, xã T, huyện B, trong lúc ngồi chơi, T nói với H "*Anh em mình làm mấy khói đá cho vui, em mang hàng đây rồi*" - ý T rủ H sử dụng ma túy, H đồng ý. H lấy 1 chai nước có nắp được đục sẵn 2 lỗ có gắn ống hút đưa cho T, T lấy từ trong người ra 1 coóng thủy tinh rồi gắn vào lỗ trên nắp chai để tạo thành dụng cụ sử dụng ma túy đá. Tiếp đó T bẻ 1 mảnh viên ma tuý loại hồng phiến và đổ 1 túi nilon chứa ma túy đá ra vào trong coóng thủy tinh, vỏ túi nilon T cất vào túi quần. T lấy bật lửa có sẵn trong phòng ngủ của H bật hơ dưới đáy coóng thủy tinh tạo khói rồi cùng H thay nhau sử dụng hết số ma tuý trong coóng.

Sau khi sử dụng ma túy tại nhà H xong, T đi đến nhà nghỉ T ở thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương chơi với bạn. Hồi 23 giờ 45 phút cùng ngày, trong lúc T đang ngồi chơi cùng bạn là NLC3, sinh năm 1990, trú tại thôn Bùi Xá, xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; NLC2, sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; NLC1, sinh năm 1999, trú tại thôn Ô Xuyên, xã Cổ Bì, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tại phòng 401 nhà nghỉ T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an xã Tân Hồng phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần đùi phía sau bên phải T đang mặc 1 túi nilon kích thước (7 x 6)cm bên trong đựng 1 túi nilon kích thước (4 x 6,5)cm, 1 túi nilon kích thước (2 x 2,5)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; 1 túi nilon kích thước (2,5 x 2,5)cm bên trong chứa 4 viên nén màu hồng và 1 mảnh viên nén màu hồng; 1 vỏ túi nilon kích thước (2 x 2,5)cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng. T khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, các viên nén và mảnh viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp loại hồng phiến, T cất giấu với mục đích để bán.

Ngày 16/6/2024, sau khi nhận được thông tin T bị bắt, Nguyễn Công H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đầu thú. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Công H tại thôn L, xã T, huyện B, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại phòng ngủ của H 1 chai nhựa, nắp chai được đục 2 lỗ, 1 lỗ gắn 1 coóng thủy tinh bên trong có chất tinh thể màu trắng bám dính, lỗ còn lại gắn với 1 ống hút, 2 bật lửa, H khai nhận đó là bộ dụng cụ T và H sử dụng ma tuý đá tối ngày 15/6/2024.

Tại Kết luận giám định số 312/KL-KTHS ngày 18/6/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong

2 túi nilon thu giữ của Phạm Văn T có tổng khối lượng là 2,094g là ma túy, loại Methamphetamine; 4 viên nén màu hồng và 1 mảnh viên nén màu hồng trong túi nilon thu giữ của T có tổng khối lượng là 0,426g là ma túy, loại Methamphetamine; chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong vỏ túi nilon thu giữ của T là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 2,401g ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Tại Kết luận giám định số 313/KL-KTHS ngày 18/6/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong coóng thủy tinh thu tại phòng ngủ nhà Nguyễn Công H là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 1 coóng thủy tinh và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật. Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang lập ngày 16/6/2024 xác định: T, H dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện Bình Giang xác định: T, H không phải là người nghiện ma túy.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Nguyễn Công H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Công H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 BLHS đối với bị cáo T, đề nghị xử phạt T từ 3 năm 9 tháng đến 4 năm 3 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 2 năm 9 tháng đến 3 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc T phải chấp hành hình phạt chung từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2024; Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS đối với bị cáo H, đề nghị xử phạt H từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2024; Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước đối với T. Vật chứng: Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 2,401g ma túy loại Methamphetamine, 1 coóng thủy tinh và toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 1 vỏ túi nilon, 1 chai nhựa nắp chai có gắn ống hút, 2 bật lửa, 1 đầu đốt. Về án phí: buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đầu thú, biên bản khám xét, kết quả thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 15/6/2024, tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Công H có hành vi sử dụng nhà ở của mình, cung cấp dụng cụ (chai nước có gắn ống hút, bật lửa); Phạm Văn T cung cấp ma túy loại Methamphetamine, chuẩn bị dụng cụ (coóng thủy tinh) để H và T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà H; Hồi 23 giờ 45 phút cùng ngày, tại phòng 401 Nhà nghỉ T thuộc thôn M, xã T, huyện B, Phạm Văn T cất giấu trái phép trên người 2,52g ma tuý loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm. Trong vụ án, các bị cáo đồng phạm đối với hành vi Tổ chức sử dung trái phép chất ma túy, đều là người thực hành nhưng Phạm Văn T tích cực hơn, giữ vai trò cao hơn so với Nguyễn Công H và T chịu trách nhiệm độc lập đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn T đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Công H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Công H đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện mình mà khi có cơ hội lại phạm tội. Bị cáo Nguyễn Công H không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng chất ma túy. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa,

giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp và không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 2,401g ma túy loại Methamphetamine, 1 coóng thủy tinh và toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 1 vỏ túi nilon, 1 chai nhựa nắp chai có gắn ống hút, 2 bật lửa và 1 đầu đốt là vật Nhà nước cấm tàng trữ và không còn giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người bán ma tuý cho Nguyễn Văn T; NLC3, NLC2, NLC1 có mặt tại phòng 401 nhà nghỉ T nhưng không có hành vi vi phạm pháp luật nên không có căn cứ xử lý.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn T và Nguyễn Công H, ngày 01/8/2024 Công an huyện Bình Giang đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công H.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Công H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn T 04 (năm) 04 (bốn) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 16/6/2024.

- Bị cáo Nguyễn Công H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tính từ ngày 16/6/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 2,401g ma túy loại Methamphetamine, 1 coóng thủy tinh và toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 1 vỏ túi nilon, 1 chai nhựa nắp chai có gắn ống hút, 2 bật lửa và 1 đầu đốt (toàn bộ vật chứng có đặc điểm ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo

Phạm Văn T và Nguyễn Công H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Bình Giang;
- CQCSĐT Công an huyện Bình Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS Bình Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Phạm Đức Chính *(đã ký)*